CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

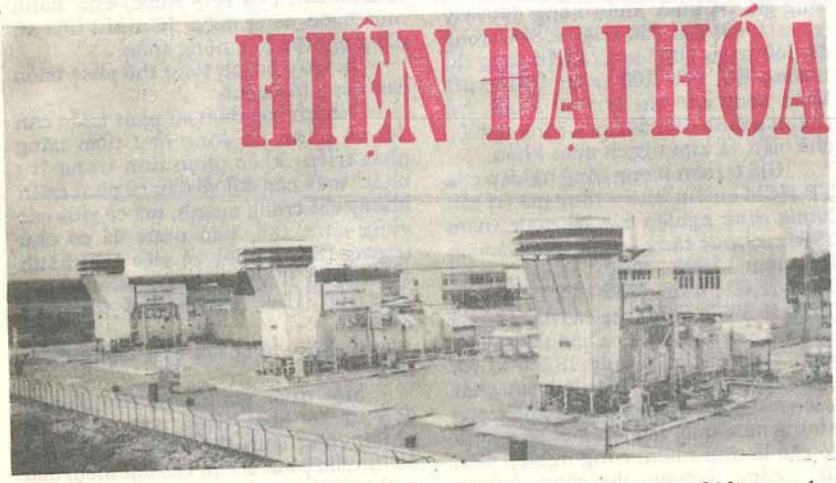

PTS. ĐINH SƠN HÙNG

I. QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA (CNH) TRÊN THẾ GIỚI

Theo định nghĩa của Liên Hiệp Quốc (1993) CNH là một quá trình phát triển kinh tế, trong quá trình này nguồn của cải quốc dân được động viên để phát triển cơ cấu kinh tế nhiều ngành trong nước với kỹ thuật hiện đại. Đặc điểm của cơ cấu kinh tế này là có một bộ phận luôn thay đổi để sản xuất ra những tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng có khả năng bảo đảm cho toàn thể nền kinh tế phát triển với nhịp độ cao, đảm bảo đạt tới sự tiến bộ kinh tế xã hội.

Còn hiện đại hóa (theo định nghĩa của Đại học Harvard- 1994) là sự đầu tư một cách hệ thống lâu dài và có hướng đích để thực hiện mục đích của con người.

Như vậy CNH, hiện đại hóa luôn là điều kiện và tiền đề của nhau. Nhịp điệu nhanh của quá trình phát triển kinh tế xã hội là cơ sở để gia tăng đầu tư một cách có hệ thống. Ngược lại đầu tư gia tăng sẽ thúc đẩy sự phát triển cơ cấu kinh tế nhiều ngành với kỹ thuật ngày càng hiện đại.

CNH là tri thức của mọi thế hệ được gom góp, kế thừa; là sản phẩm tất yếu của quá trình phát triển khách quan của những hoạt động kinh tế, khoa học, kỹ thuật và sự tiến triển của kinh tế nhân loại. Bất luận quốc gia nào muốn thỏa mãn ngày càng tốt hơn mức sống của dân cư đều phải tiến hành CNH, hiện đại hóa nền kinh tế. Nhưng mỗi quốc gia tiến hành CNH với chiến lược, bước đi cụ thể thế nào thì đó lại là ý chí chủ quan của con người.

CNH của nhân loại mở đầu bằng cuộc cách mạng công nghiệp ở nước Anh và 30 năm cuối thế kỷ XVIII và 25 năm đầu thế kỷ XIX, sau đó lan ra các nước tư bản khác trong suốt thế kỷ XIX.

Quá trình CNH ở các nước tư bản bắt đầu từ công nghiệp nhẹ, là lĩnh vực yêu cầu vốn đầu tư thấp nhưng chu chuyển vốn nhanh do đó đảm bảo thu lợi nhuận nhanh để tạo ra nguồn tích lũy cho nền kinh tế. Bước tiếp theo là sự hình thành và phát triển của công nghiệp nặng.

Các nước NIC Đông Á đã tạo ra động lực thúc đẩy nền kinh tế bằng chiến lược CNH phù hợp và đạt hiệu năng cao. Theo Bộ Khoa học, công nghệ và môi trường, CNH của các nước NIC gồm bảy giai đoạn:

1. Nhập công nghệ từ nước ngoài không quan tâm đến tính thích hợp với điều kiện trong nước.

2. Tổ chức cơ sở hạ tầng một cách giản đơn để hỗ trợ cho các công nghệ nhập từ nước ngoài.

3. Nhập linh kiện, thiết bị, hạ tầng, nhà máy từ nước ngoài tiến hành lắp ráp trong nước.

4. Mua bằng sáng chế về công nghệ nước ngoài và chế tạo công nghệ trong nước.

5. Sử dụng năng lực nghiên cứu và triển khai nhằm tạo lập năng lực nội sinh, thích nghi công nghệ nhập với hoàn cảnh địa phương. Lúc này quốc gia bắt đầu bước vào con đường kiểm soát số phận công nghệ của mình.

6. Sử dụng phát triển mạnh mẽ khả năng nghiên cứu và triển khai quốc gia để đổi mới công nghệ. Sản xuất công nghệ cho thị trường nội địa và xây dựng tiềm lực xuất khẩu công nghệ.

7. Phát triển mạnh mẽ năng lực đổi mới công nghệ với nhịp độ liên tục xuất hiện các sản phẩm mới.

Đánh giá của Bộ KH- CN và MT thì nước ta đang ở giai đoạn 1 và 2.

Cũng có thể tóm tắt chiến lược CNH của các NIC Đông Á như sau:

Bước một, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thay thế nhập khẩu, trong khi vẫn nhập khẩu các sản phẩm, bán thành phẩm và hàng công nghiệp nặng khác.

Bước hai, xuất khẩu các mặt hàng tiêu dùng và phát triển công nghiệp nặng cần nhiều vốn nhằm sản xuất các sản phẩm trung gian, thiết bị máy móc.

Bước ba, chuyển giao công nghệ công nghiệp hàng tiêu dùng cần nhiều lao động; đẩy mạnh công nghiệp có hàm lượng khoa học, kỹ thuật cao để xuất khẩu.

Từ những năm 80 trở lại đây, các nước NIC Đông Á gặp khó khăn lớn về giá công nhân cao, lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm công nghiệp sử dụng nhiều lao động đã hết. Vì vậy các nước này đã và đang đưa những ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động sang các nước giá công nhân thấp. Âu rằng đây cũng là cơ hội để Việt Nam có thể thu hút vốn đầu tư từ những nước này, làm tiền đề cho quá trình CNH, hiện đại hóa đất nước.

II. NHỮNG TIỀN ĐỀ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH CNH, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

1. Tạo vốn

GNP bình quân tính theo đầu người ở ta hiện vẫn thuộc nhóm thấp nhất thế giới (200 USD/người) và mức tích lũy mới đạt 8% GNP, còn đầu tư so với GNP chỉ hơn 10%.

Trong khi đó, các nhà kinh tế tính toán rằng yêu cầu tích lũy và đầu tư để CNH phải đạt 20% GNP. Do vậy việc hình thành một chiến lược tổng thể để tăng tích lũy, đầu tư và huy động vốn

có ý nghĩa quyết định đối với quá trình CNH, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt là vai trò huy động vốn và đầu tư nhà nước từ ngân sách để vừa kích thích đầu tư trong nước và từ nước ngoài, vừa tạo ra môi trường thuận lợi cho kinh doanh của các thành phần kinh tế.

2. Thực hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp- dịch vụ- nông nghiệp

Cơ cấu kinh tế là tổng hòa những mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành nền kinh tế quốc dân. Cơ cấu kinh tế cần được nghiên cứu dưới nhiều góc độ: cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu trong và ngoài nước, cơ cấu kinh tế và các khía cạnh cạnh phi kinh tế.

CNH, hiện đại hóa là quá trình khơi dậy các nguồn tiềm năng, đặc biệt là sức bật nội tại của nền kinh tế trong điều kiện "mở cửa". Đó là chiến lược phát triển kinh tế nhiều thành phần, phát triển các vùng lãnh thổ, mở cửa với thế giới bên ngoài. Vì vậy để tạo nên "sức bật" của nền kinh tế, việc hoạch định chính sách chuyển dịch cơ cấu theo hướng CNH, hiện đại hóa có ý nghĩa triển khai hàng đầu, đặc biệt là sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

Công nghiệp nước ta dù đã được đầu tư lớn nhưng hiệu quả không cao. Vì trong thời gian dài trước đây ta đã tập trung vốn xây dựng các ngành công nghiệp nặng, nhưng trình độ công nghệ thấp, không có khả năng cạnh tranh trên thị trường, trong khi đó những ngành công nghiệp hướng tới xuất khẩu lại trang bị kỹ thuật khá lạc hậu. Theo đánh giá chưa đầy đủ, hiện nay phần do máy móc làm ra trong tổng sản phẩm xã hội mới chiếm 35%; lao động sử dụng thiết bị máy móc chỉ chiếm 10%; sự đóng góp của công nghệ trong giá trị gia tăng của sản phẩm chế biến 10- 20%; trình độ hiện đại của thiết bị khoảng 10% và hệ số đổi mới thiết bị thời gian qua là 7%/năm. Do vậy tỷ trọng đóng góp của công nghiệp trong GDP vẫn còn nhỏ bé (khoảng 22,7%). Kết quả là mức tăng GDP bị quyết định bởi mức tăng nông nghiệp. Trong nông nghiệp, lúa lại là ngành quan trọng nhất, mỗi năm tăng 3-4% thì nông nghiệp tăng trưởng ở mức 5-6% là nhiều nhất và GDP chỉ có thể tăng ở mức 7,2% như những năm gần đây.

Kinh nghiệm các nước NIC cho thấy, tổng chuyển dịch công nghiệp và dịch vụ càng lớn thì mức tăng GDP càng cao. Theo số liệu ở các nước Đông Á, Bắc Phi, trong 25 năm qua, thì quy mô GDP của nông nghiệp tăng khoảng 5 lần, trong khi các ngành khác tăng nhanh hơn, làm cho GDP nói chung tăng từ 6 đến 9 lần. Do vậy CNH, hiện đại hóa phải được thực hiện cả trong bản thân nông nghiệp. Như vậy sẽ đưa đến kết quả chung là tỷ trọng của nông nghiệp trong GDP vẫn tăng lên tuyệt đối, nhưng giảm xuống tương đối. Còn tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ tăng lên cả tương đối lẫn tuyệt đối.

3. Giáo dục, đào tạo

Con người là phần tử mang kinh nghiệm sản xuất,thể hiện kiến thức khoa học- kỹ thuật và thực tiễn hoạt động kinh tế một cách thống nhất. Do vậy chủ thể tiến hành CNH, hiện đại hóa là con người và mục đích cuối cùng của quá trình CNH, hiện đại hóa cũng là vì cuộc sống của con người. Mặc khác, trong tiến trình của mình, CNH hiện đại hóa tác động đến lực lượng lao động xã hội theo ba hướng cơ bản:

- Sự thay đổi cơ cấu đội ngũ người lao động gắn liền với sự thay đổi cơ cấu của nền kinh tế quốc dân.
- Sự phát triển của các phương pháp lao động mới.
- Sự thay đổi về thể lực, trí lực của người lao động.

Cùng với những tiến triển của quá trình CNH, hiện đại hóa, chất lượng của lực lượng lao động cũng không ngừng được nâng cao để thích nghi được, làm chủ được những tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới. Nhờ đó có thể sản xuất ra sản phẩm hàng loạt với chi phí ngày càng thấp, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà Liên Hiệp Quốc đã phải tính toán và kết luận rằng để nền kinh tế có thể "cất cánh" được, cần đạt 50 sinh viên một vạn dân. (Thái Lan, CH Triều Tiên từ thập kỷ trước đã đạt 130 và 680 sinh viên/vạn dân, ở ta hiện tại chỉ có 19 sinh viên/vạn dân).

Người ta đã điều tra và kết quả cho thấy, hễ trình độ của người lao động nâng lên một lớp thì năng suất lao động tăng lên 5%. Như vậy đầu tư vào giáo dục, đào tạo là lĩnh vực đầu tư mang lại hiệu quả cao và làm tăng nhanh giá trị gia tăng trong kinh tế, xã hội. Chính bởi ý nghĩa đó nên các nước công nghiệp phát triển và CNH thường duy trì 15-19% chi ngân sách cho giáo dục (nước ta 10-12%).

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng bao gồm hệ thống giao thông vận vải, thông tin, điện, nước...

Mỗi giai đoạn CNH trên thế giới đều gắn liền với sự phát triển của cơ sở hạ tầng. Vì sự phát triển của cơ sở hạ tầng vừa đáp ứng yêu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa vừa tăng cường sự phân công lao động và liên kết kinh tế.

W.Rostow trong lý thuyết "cất cánh" cũng đã chứng minh rằng một trong những đặc trưng cơ bản để nền kinh tế "cất cánh" là cơ sở hạ tầng sản xuất, nhất là giao thông vận tải phải được cải thiện để mở rộng hoạt động thương mại. Vì vậy châu Âu, Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ II, từ hoang tàn đổ nát, họ đã thắt lưng buộc bụng dồn vốn xây dựng đường sá, sân bay, bến cảng... để phục vụ trực tiếp cho phục hồi và phát triển kinh tế.

Nước ta, cơ sở hạ tầng quá thấp kém cả về số lẫn chất lượng. Ví dụ, đường sắt của ta chỉ bằng của Pháp, bằng 1/2 của Đức, 1/3 của Anh, 1/5 của Mỹ vào thời điểm 140 năm trước đây. Cho nên trước mắt cần tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng sẵn có, như vậy sẽ đem lại nhiều ích lợi hiệu quả hơn là xây dựng mới. Tất nhiên những dự án mới cũng phải được thực hiện dần dần khi công đoạn sữa chữa, nâng cấp kết thúc.

5. Nâng cao hiệu lực vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước

Việc này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho quá trình CNH, hiện đại hóa nền kinh tế thể hiện trên các mặt chính sau đây:

- Tăng cường mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để gắn quá trình CNH của đất nước với quá trình CNH trên thế giới và khu vực.
- Xây dựng chính sách tiền tệ, tài chính đúng đắn, dành đặc quyền cho những ngành, hàng thiết yếu đối với sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu thông qua trợ cấp có chọn lọc, thuế quan định ngạch, hỗ trợ giá.
- Nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch hướng dẫn các nhà đầu tư theo quy hoạch của chính phủ; chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng điểm quốc gia về CNH và phát triển công nghiệp trong từng thời kỳ một cách phù hợp để hình thành nên những "cực tăng trưởng" của nền kinh tế quốc dân.
- Hỗ trợ các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế nâng cao năng lực tiếp thị, nắm bắt thông tin để mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Tạo môi trường luật pháp nhằm duy trì cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm chính trong việc đầu tư nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tóm lại CNH, hiện đại hóa là một quá trình, mức độ thành công của quá trình này tùy thuộc rất lớn vào việc học tập, tiếp thu và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của nhân loại vào hoàn cảnh cụ thể như thế nào ♣

Tàu liệu tham khảo

- Lê Văn Toàn, *Kinh tế NIC Đông Á, kinh nghiệm đối với Việt Nam.*
- Nguyễn Quang Thái- Hồ Phương, Vấn đề CNH trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta, *Nghiên cứu kinh tế*, 10.1993.
- Vũ Khoan, Kinh nghiệm thế giới và quá trình CNH, hiện đại hóa ở nước ta, *Cộng Sản* 3.1994.
- Hoàng Anh Tuấn, CNH và hiện đại hóa: Những việc cần làm, *Tuổi Trẻ*, 31.3.1994.